TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 24/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đình Hiếu.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Hưng.

2. Ông Điêu Văn Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Sùng A C**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1982, tại: Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng B T, sinh năm 1954; Con bà: Chang Thị D, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ tên Giàng Thị S, sinh năm 1983; Bị cáo có 05 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo Toà án nào kết án, chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính hay đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 25/7/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Sùng A L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ (vắng mặt có lý do).

*** Những người làm chứng:**

- Anh Hờ A S, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.

- Anh Sùng A X, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.

- Anh Sùng A Ki, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.

(Anh S, Anh X, Anh K vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, tại nhà anh Hờ A S ở Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ, có các anh Hờ A S, Sùng A L, Sùng A X, Sùng A C, Sùng A K tham gia ăn uống, mừng Tết độc lập. Lúc này, đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau giữa C và K trong mâm cỗ. Nguyên nhân do C sau khi uống hết bia đã dùng tay vò, bóp vỏ nhựa chai bia của C và vứt đi nên K nói C không được làm như thế, làm như vậy là không được nhưng C không nghe dẫn đến cãi nhau. K cho rằng C là người làm "ma" khiến K bị ốm cách đây khoảng 02 đến 03 tháng. Do bị đổ là người làm "ma" nên C đã tức giận đòi đánh nhau với K và yêu cầu K ra ngoài cổng nhà để đánh nhau, rồi đứng dậy khỏi mâm. Do được mọi người can ngăn nên K tiếp tục ngồi ăn uống cùng mọi người. Thấy K không ra và mọi người trong mâm đều khuyên can yêu cầu C đi về nhưng C không về.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi không ai chịu ra ngoài đánh nhau thì C chuyển sang chửi và đe dọa sẽ về làm "ma" cho mọi người trong mâm rượu. Sau đó C định đi ra chỗ để xe máy ngoài cổng nhà anh Sử để đi về thì anh Sùng A L và anh Hờ A S đi ra để khuyên can và bảo C không được nói như vậy. C nói: "hôm nay ai mà can C làm ma thì C sẽ chém hết". Thấy anh L chặn xe không cho C về, anh L đứng đối diện cách C khoảng 01 mét, C dùng tay phải rút dao nhọn có kích thước phần lưỡi 28 x 05 x 0,5cm, phần cán 15 x 03 x 02 cm dùng để đi rừng từ trong vỏ dao treo ở giá để hàng giữa xe của C ra dùng tay phải vung chém 02 (hai) nhát về phía anh L:

Nhát thứ nhất, C vung dao chém theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới chém trúng mặt trong cánh tay trái của anh L, gây nên vết thương thành sẹo có 02 cạnh có kích thước (cạnh 1: 11,5cm x 0,3cm; cạnh 2: 3cm x 0,3cm). Anh L tri hô kêu cứu thì anh Hờ A S chạy đến kéo anh L về phía sau.

Nhát thứ hai: C tiếp vung dao chém theo hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái chém về phía anh L, chém sượt vào vị trí lông mày trái của anh L gây nên vết thương thành sẹo có kích thước 0,5 x 0,1 cm. Ngay sau đó C đã bị mọi người khống chế, tước con dao C đã gây thương tích cho anh L và dẫn giải đến cơ quan công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay đã thu giữ: 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại dài 28 cm, rộng 05 cm, dày 0,5cm cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 15 cm, đường kính 03 cm, đầu cán dao tiếp giáp với

lưỡi kim loại có 01 vòng bằng kim loại màu bạc rộng 02 cm, phần giữa cán có 01 vòng bằng kim loại màu đồng rộng 02 cm; 01 (một) vỏ dao bằng gỗ, vật chứng trên sẽ được xử lý trong quá trình xét xử.

(BL số 01: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; BL số 31 : Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; BL số 29-30; 33-38; 93-96: BB khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường; BB thực nghiệm điều tra; BL số 118-123; 124-129; 130-134: BB ghi lời khai, hỏi cung bị can; Bản tự khai; BL số 141-148; 151-153; 156-161; 164-167; 170-173; 176-179; 180-181: BB ghi lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan)

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 94/KLTTCT-TTPY ngày 24/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Sùng A L tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm) (BL số 81-82).

- Tại bản Kết luận giám định pháp y số 33/KLGĐPY-TTPY ngày 24/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao như đã mô tả ở trên có thể gây nên thương tích cho Sùng A L và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên. (BL số 83-84).

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSML ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Sùng A C phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại dài 28 cm, rộng 05 cm, dày 0,5cm cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 15 cm, đường kính 03 cm, đầu cán dao tiếp giáp với lưỡi kim loại có 01 vòng bằng kim loại màu bạc rộng 02 cm, phần giữa cán có 01 vòng bằng kim loại màu đồng rộng 02 cm; 01 (một) vỏ dao bằng gỗ là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã rút yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị hại và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người bị hại và những người làm chứng đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung Kết luận điều tra, Cáo trạng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/4/2023 tại cổng Nhà văn hoá cộng đồng Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ bị cáo đã dùng dao có kích thước phần lưỡi 28 x 05 x 0,5cm, phần cán 15 x 03 x 02 cm dùng để đi rừng treo ở giá để hàng giữa xe của bị cáo rồi dùng tay phải vung chém 02 (hai) nhát về phía người bị hại: Nhát thứ nhất, bị cáo vung dao chém theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới chém trúng mặt trong cánh tay trái của bị hại, gây nên vết thương thành sẹo có 02 cạnh có kích thước (cạnh 1: 11,5cm x 0,3cm; cạnh 2: 3cm x 0,3cm). Nhát thứ hai: Bị cáo tiếp vung dao chém theo hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái chém về phía bị hại, chém sượt vào vị trí lông mày trái của bị hại gây nên vết thương thành sẹo có kích thước 0,5 x 0,1 cm. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bị hại tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm). Nguyên nhân là do trước đó trong mâm cỗ tổ chức tại nhà anh Hờ A S ở Bản H, xã L, thị xã M, tỉnh Đ có mâu thuẫn từ việc Sùng A K đổ cho bị cáo là người làm "ma" và sau đó Sùng A L không cho bị cáo đi về nên bị cáo đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại. Mục đích của hành vi dùng dao chém anh L của C là để cho anh L tránh ra cho C đi về. Khi vung dao C không nhằm vào vị trí cụ thể nào trên người của anh L. Tuy nhiên hành vi trên của bị cáo có tính chất côn đồ, cho thấy bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do đó với hành vi của bị cáo và thương tích tỷ lệ 25% của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng tuy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng

lực để chịu trách nhiệm hình sự, do đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác gây ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, đối với bị cáo cần có một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự, cần tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại dài 28 cm, rộng 05 cm, dày 0,5cm cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 15 cm, đường kính 03 cm, đầu cán dao tiếp giáp với lưỡi kim loại có 01 vòng bằng kim loại màu bạc rộng 02 cm, phần giữa cán có 01 vòng bằng kim loại màu đồng rộng 02 cm; 01 (một) vỏ dao bằng gỗ là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại đã rút yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Sùng A C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Ngoài ra đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên về án phí hình sự sơ thẩm, vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 25/7/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại dài 28 cm, rộng 05 cm, dày 0,5cm cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 15 cm, đường kính 03 cm, đầu cán dao tiếp giáp với lưỡi kim loại có 01 vòng bằng kim loại màu bạc rộng 02 cm, phần giữa cán có 01 vòng bằng kim loại màu đồng rộng 02 cm; 01 (một) vỏ dao bằng gỗ là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm.

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2023).

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đề nghị của bị hại về việc không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2023). Bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Mường Lay;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Mường Lay;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu Hồ sơ Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đình Hiếu